TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HSST
Ngày: 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vinh.

2. Ông Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ hồ; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Đào Thị M; bị cáo có vợ là Vũ Thi T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm 2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 7/12; con bà Đỗ Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2023 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T: Bà Nguyễn Thị Bích N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị hại: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1990.

Trú tại: Xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Đỗ Đình K, sinh năm 1990.

Trú tại: Tp B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Bà Đào Thị M, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

4. Bà Trương Thị M, sinh năm 1954.

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 17/02/2023, Trần Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-073.37 chở Đỗ Văn T đi từ nhà đến huyện E để bắt trộm chó của nhà người dân. Khi đi, C và T mang theo bình xịt hơi cay là dụng cụ để bắt trộm chó, nếu ai truy đuổi thì dùng để xịt ngăn cản người khác truy đuổi. Khi đến địa phận huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì C và T đi lòng vòng tìm chó nhưng không bắt được con chó nào. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày thì C chở T đi về lại huyện K, khi đến xã V thì thấy bà Vũ Thị L đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-441.74 đi cùng chiều phía trước. C điều khiển xe mô tô đi đến gần thì thấy túi quần phía sau bên trái của bà L có một cọc tiền lộ ra ngoài, T nói với C "Anh ơi bà kia có tiền kìa" thì C nói lại "Tao thấy nãy giờ, tao cũng định nói với mày"; C nói T lấy bình hơi cay ra. Nghe C nói vậy, T lấy bình xịt hơi cay trong túi xách của C cầm trên tay và C nói khi xe chạy áp sát xe bà L thì T xịt hơi cay, T đồng ý. C điều khiển xe áp sát phía bên trái xe bà L thì T dùng tay phải cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt, mắt bà L. C dùng tay phải thò tay vào túi quần phía sau bên trái của bà L lấy tiền rồi điều khiển xe bỏ chạy. Khi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã E, thì dừng xe lại kiểm tra số tiền cướp được là 4.620.000 đồng, C lấy 2.300.000 đồng, chia cho Tý 2.320.000 đồng. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T dùng 2.050.000 đồng để lấy điện thoại đã cầm cho bà Lê Thị H. Số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết, C cũng tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 915/KL-HĐĐG ngày 19/5/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: 01 bình xịt hình trụ tròn, màu đen, tay nắm bằng nhựa màu đen, bên trên có nút bấm màu vàng đỏ, trong bình có chất lỏng hơi cay là phương tiện có tính năng, tác dụng tương tự phương tiện xịt hơi cay, hiện còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Trần Văn C, Đỗ Văn T về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Văn C, Đỗ Văn T đã phạm tội "Cướp tài sản"; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 07 năm 05 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 07 năm đến 07 năm 05 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đen trắng, biển kiểm soát 47T1-073.37, số khung S9A0CY039254, số máy 1S9A039270 là phương tiện bị cáo Trần Văn C sử dụng để phạm tội.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 bình xịt hình trụ tròn, màu đen, tay nắm bằng nhựa màu đen, bên trên có nút bấm màu vàng đỏ, trong bình có chất lỏng hơi cay đã qua sử dụng, là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T trình bày lời bào chữa: Đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Cướp tài sản". Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại được người bị hại làm đơn bãi nại; gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo ở địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới khung hình phạt. Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, Trần Văn C chở Đỗ Văn T đi đến xã V nhìn thấy bà Vũ Thị L điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước, C đã chạy xe áp sát vào phía bên trái xe bà L thì T dùng tay phải cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt, mắt làm bà L không thể chống cự được rồi chiếm đoạt số tiền 4.620.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Văn C, Đỗ Văn T đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

Các bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị, song do tham lam tư

lợi và để có tiền tiêu xài, mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cướp tài sản. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Văn C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực, bị cáo là người chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo nói T lấy bình xịt hơi cay mang theo trong người ra xịt hơi cay vào bà L để bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà L. Bị cáo Đỗ Văn T với vai trò thực hành tích cực, là người trực tiếp xịt hơi cay vào mặt, mắt bà L để C thực hiện hành vi cướp tài sản. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C cao hơn đối với mức hình phạt bị cáo T là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng, để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, được người bị hại làm đơn bãi nại; gia đình bị cáo C có ông ngoại Trần Văn T là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo ở địa phương, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng đối với các bị cáo để xem xét khi áp dụng hình phạt.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đen trắng, biển kiểm soát 47T1-073.37, số khung S9A0CY039254, số máy 1S9A039270, là phương tiện bị cáo Trần Văn C sử dụng để phạm tội.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bình xịt hình trụ tròn, màu đen, tay nắm bằng nhựa màu đen, bên trên có nút bấm màu vàng đỏ, trong bình có chất lỏng hơi cay đã qua sử dụng, là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về tội danh truy tố và ý kiến luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn T thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn C, Đỗ Văn T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/02/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/02/2023.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đen trắng, biển kiểm soát 47T1-073.37, số khung S9A0CY039254, số máy 1S9A039270, là phương tiện bị cáo Trần Văn C sử dụng để phạm tội.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bình xịt hình trụ tròn, màu đen, tay nắm bằng nhựa màu đen, bên trên có nút bấm màu vàng đỏ, trong bình có chất lỏng hơi cay đã qua sử dụng, là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Văn T.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Huyền Trang